

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**
Số: 282 /CV - KS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

V/v: “Giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán ”

Bắc Kạn, ngày 13 tháng 08 năm 2015

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Thực hiện Thông tư số: 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ tài chính hướng dẫn về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;

Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn giải trình chênh lệch số liệu lũy kế 6 tháng tại Báo cáo tài chính quý II/2015 Công ty đã công bố với số liệu tại Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2015 đã được kiểm toán. Nguyên nhân chênh lệch cụ thể như sau:

I Bảng cân đối kế toán:

1, Số liệu tại ngày 30/06/2015:

Sst	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số liệu Báo cáo quý II/2015	Số liệu Báo cáo đã kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
I	TÀI SẢN						
1	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	3 091 161 943	6 066 080 361	(2.974.918.418)	Trình bày lại theo thông tư 200 cụ thể: Điều chỉnh từ tài sản ngắn hạn khác sang: 2.682.316.731 đồng; Điều chỉnh lại từ ký cược ký quỹ ngắn hạn sang: 130.000.000 đồng; Điều chỉnh lại công nợ giữa phải thu và phải trả ngắn hạn khác: 162.601.687 đồng
2	Tài sản ngắn hạn khác	155		2 682 316 731		2 682 316 731	Chuyển sang phải thu ngắn hạn khác (theo thông tư 200)



3	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	254		(1.797.400.000)	(5.051.640.000)	3.254.240.000	Trích lập dự phòng đầu tư vào Cty CP bến xe khách Nghệ An
4	Tài sản dài hạn khác	268		6 187 224 504	6 057 224 504	130 000 000	Điều chỉnh sang phải thu khác 130.000.000 đ; sang phải thu dài hạn khác 6.057.224.504 đ (theo thông tư 200)
	Cộng			10 163 303 178	7 071 664 865	3 091 638 313	
II	NGUỒN VỐN						
1	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	13 184 427 070	13 347 028 757	(162.601.687)	Điều chỉnh lại công nợ phải thu ngắn hạn khác và phải trả ngắn hạn khác
2	Quỹ đầu tư phát triển			11.374.860.593	13.400.707.544	(2.025.846.951)	Điều chuyển số dư quỹ dự phòng tài chính sang (theo thông tư 200)
3	Quỹ dự phòng tài chính			2.025.846.951		2 025 846 951	Điều chỉnh số dư sang quỹ đầu tư phát triển (theo thông tư 200)
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4.791.226.316)	(8.045.466.316)	3 254 240 000	Trích lập dự phòng đầu tư vào Cty CP bến xe khách Nghệ An
	Cộng			21 793 908 298	18 702 269 985	3 091 638 313	

2, Chênh lệch số liệu ngày 31/12/2014 tại Báo cáo tài năm 2014 với số liệu ngày 01/01/2015 tại Báo cáo giữa niên độ năm 2015:

*** Chênh lệch tổng cộng tài sản; tổng cộng nguồn vốn ngày 31/12/2014 tại Báo cáo tài năm 2014 với số liệu ngày 01/01/2015 tại Báo cáo giữa niên độ năm 2015:**

- Số liệu tại ngày 31/12/2014 (Tổng cộng tài sản = Tổng cộng nguồn vốn) Báo cáo tài chính năm 2013 là: 206.470.803.152 đồng.

- Số liệu tại ngày 01/01/2015 (Tổng cộng tài sản = Tổng cộng nguồn vốn) Báo cáo tài chính giữa niên độ 2015 là: 206.198.098.602 đồng.

Nguyên nhân chênh lệch như trên do số liệu ngày 01/01/2015 tại Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2015 trình bày lại chỉ tiêu quỹ khen thưởng phúc lợi (mã

3	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	254		(1.797.400.000)	(5.051.640.000)	3.254.240.000	Trích lập dự phòng đầu tư vào Cty CP bến xe khách Nghệ An
4	Tài sản dài hạn khác	268		6 187 224 504	6 057 224 504	130 000 000	Điều chỉnh sang phải thu khác 130.000.000 đ; sang phải thu dài hạn khác 6.057.224.504 đ (theo thông tư 200)
	Cộng			10 163 303 178	7 071 664 865	3 091 638 313	
II	NGUỒN VỐN						
1	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	13 184 427 070	13 347 028 757	(162.601.687)	Điều chỉnh lại công nợ phải thu ngắn hạn khác và phải trả ngắn hạn khác
2	Quỹ đầu tư phát triển			11.374.860.593	13.400.707.544	(2.025.846.951)	Điều chuyển số dư quỹ dự phòng tài chính sang (theo thông tư 200)
3	Quỹ dự phòng tài chính			2.025.846.951		2 025 846 951	Điều chỉnh số dư sang quỹ đầu tư phát triển (theo thông tư 200)
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4.791.226.316)	(8.045.466.316)	3 254 240 000	Trích lập dự phòng đầu tư vào Cty CP bến xe khách Nghệ An
	Cộng			21 793 908 298	18 702 269 985	3 091 638 313	

2, Chênh lệch số liệu ngày 31/12/2014 tại Báo cáo tài năm 2014 với số liệu ngày 01/01/2015 tại Báo cáo giữa niên độ năm 2015:

*** Chênh lệch tổng cộng tài sản; tổng cộng nguồn vốn ngày 31/12/2014 tại Báo cáo tài năm 2014 với số liệu ngày 01/01/2015 tại Báo cáo giữa niên độ năm 2015:**

- Số liệu tại ngày 31/12/2014 (Tổng cộng tài sản = Tổng cộng nguồn vốn) Báo cáo tài chính năm 2013 là: 206.470.803.152 đồng.

- Số liệu tại ngày 01/01/2015 (Tổng cộng tài sản = Tổng cộng nguồn vốn) Báo cáo tài chính giữa niên độ 2015 là: 206.198.098.602 đồng.

Nguyên nhân chênh lệch như trên do số liệu ngày 01/01/2015 tại Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2015 trình bày lại chỉ tiêu quỹ khen thưởng phúc lợi (mã

322) bên Nguồn vốn: âm 272.704.550 đồng từ chỉ tiêu các khoản phải thu khác (mã 136) bên Tài sản sang.

*Chênh lệch phải thu khác: 1.422.757.662 đồng do (điều chỉnh lại theo thông tư 200) cụ thể:

- Điều chỉnh lại tài sản ngắn hạn khác sang phải thu ngắn hạn khác: 1.695.462.212 đồng.

- Điều chỉnh từ ngắn hạn khác sang quỹ khen thưởng phúc lợi: 272.704.550 đồng.

* Chênh lệch quỹ đầu tư phát triển: 2.025.846.951 đồng do (điều chỉnh lại theo thông tư 200) cụ thể:

- Chuyển số dư quỹ dự phòng tài chính sang quỹ đầu tư phát triển: 2.025.846.951 đồng.

II, Báo cáo kết quả kinh doanh:

Chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 3.254.240.000 đồng. Do trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty cổ phần bến xe khách Nghệ An.

Công ty cổ phần khoáng sản xin giải trình với quý cơ quan các nội dung trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KT.



Vũ Phi Hồ